

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HS-ST**

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Văn Xuân**

2. Bà **Vũ Thị Đượm**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đoàn Q**, sinh năm 1977 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang G, sinh năm 1941 và bà Lê Thị B, sinh năm 1941; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1974; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2006/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2006, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 01 năm 2020. (*Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:** Ông **Lê Th**, sinh năm 1952 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của ông Lê Th:* Anh **Lê T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H, anh Lê Trí H và chị Lê Thị Tuyết N (văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 02 năm 2020). (*Vắng*)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Đoàn Anh H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

2. Anh **Phạm Chí L**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Q ở gần nhà ông Lê Th và biết được nhà ông Lê Th có trồng nhiều cây sứ kiểng đẹp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt những cây sứ kiểng này để đem về nhà trồng. Để thực hiện ý định, vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2011, bị cáo Đoàn Q điện thoại cho Phạm Chí L nói tại nhà ông Lê Th có cây sứ kiểng đẹp và kêu Phạm Chí L lấy trộm về bán cho bị cáo Đoàn Q. Phạm Chí L kể lại cho Đoàn Anh H và Nguyễn Thành S biết nội dung trên. Đến khoảng 23 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2011, Đoàn Anh H rủ Phạm Chí L và Nguyễn Thành S đi lấy trộm cây hoa sứ kiểng nhà ông Lê Th. Sau đó, Đoàn Anh H và Nguyễn Thành S đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đến nhà của Phạm Chí L cất giấu xe trước bụi cây. Sau đó, cả ba đi bộ đến nhà ông Lê Th, lén lút đột nhập vào sân nhỏ trộm ba cây sứ kiểng, mỗi cây cao 1,5m, đường kính gốc 35cm, mỗi người vác một cây đi theo đường rẫy ra nhà nghỉ Ngọc H rồi cả ba lấy xe đưa ba cây sứ kiểng về nhà Đoàn Anh H cất giấu. Đến ngày 23 tháng 11 năm 2011, Phạm Chí L điện thoại cho bị cáo Đoàn Q nói là đã có cây, bị cáo Đoàn Q hẹn giao cây ở mỏ đá Tân Hà thuộc huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Đoàn Anh H, Phạm Chí L và Nguyễn Thành S đưa một cây sứ kiểng ra bán cho bị cáo Đoàn Q với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền bán cây, Đoàn Anh H chia đều cho cả ba mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25 tháng 11 năm 2011, Phạm Chí L và Đoàn Anh H tiếp tục đưa một cây sứ kiểng ra bán cho bị cáo Đoàn Q tại lò gạch ngoài đường Sông Ui thuộc xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc và bị cáo Đoàn Q đưa cho Đoàn Anh H số tiền 1.200.000 đồng, Đoàn Anh H chia đều cho cả ba mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 27 tháng 11 năm 2011, Đoàn Anh H điện thoại cho bị cáo Đoàn Q và hẹn giao cây ở đường hẻm khu công nghiệp thuộc thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Khi giao nhận cây hoa sứ kiểng, bị cáo Đoàn Q nói cây này có giá 800.000 đồng và kêu nợ lại hôm khác trả tiền.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị của ba cây sứ kiểng, mỗi cây cao 1,5m, đường kính gốc 35cm là 4.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSXL ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Đoàn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo

khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào lúc 10 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2011, bị cáo Đoàn Q điện thoại cho Phạm Chí L nói tại nhà ông Lê Th có cây sứ kiểng đẹp và kêu Phạm Chí L lấy trộm về bán cho bị cáo Đoàn Q. Sau đó, Đoàn Anh H, Phạm Chí L và Nguyễn Thành S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Lê Th nhổ trộm ba cây sứ kiểng, mỗi cây cao 1,5m có đường kính gốc 35cm mang về cất giấu. Đến các ngày 23, 25, 27 tháng 11 năm 2011, Đoàn Anh H, Phạm Chí L và Nguyễn Thành S đem lần lượt ba cây sứ kiểng bán cho bị cáo Đoàn Q. Bị cáo Đoàn Q trả tiền hai cây sứ kiểng là 2.400.000 đồng, còn nợ lại tiền một cây. Mỗi lần bán cây số tiền thu được Đoàn Anh H chia đều cho cả ba. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đoàn Q đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2020, bị cáo Đoàn Q bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc. Trị giá tài sản bị xâm hại là 4.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Đoàn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Ngoài ra, bị cáo bị bệnh nặng bị cắt một bên lá lách, tổn thương gan, phổi và đứt gân một bên chân, một bên tay và đang được điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực thành phố Long Khánh.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều ... của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

Đối với Đoàn Anh H và Phạm Chí L đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2012.

Đối với Nguyễn Thành S, sau khi gây án đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã có quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Nhưng Đoàn Anh H và Phạm Chí L chưa thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho ông Lê Th. Bị cáo Đoàn Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng để bồi thường giá trị ba cây sứ kiểng cho ông Lê Th theo kết luận định giá của Hội đồng

định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc. Tháng 6 năm 2019, ông Lê Th chết, anh Lê T là người đại diện hợp pháp cho ông Lê Th đã nhận số tiền 4.500.000 đồng từ bị cáo Đoàn Q và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Bị cáo Đoàn Q vắng mặt tại phiên tòa do đang phải điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời bào chữa, tuy nhiên trong quá trình điều tra thể hiện: bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng.

Anh Lê T là người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện anh Lê T đã nhận tiền bồi thường của bị cáo Đoàn Q nên không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L chưa bồi thường thiệt hại cho ông Lê Th, hiện nay anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L không có mặt tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 10 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2011, cáo Đoàn Q điện thoại cho Phạm Chí L nói tại nhà ông Lê Th và kêu Phạm Chí L lấy trộm về bán cho bị cáo Đoàn Q. Sau đó, Đoàn Anh H, Phạm Chí L và Nguyễn Thành S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Lê Th nhổ trộm ba cây sứ kiềng, mỗi cây cao 1,5m, đường kính gốc 35cm trị giá 4.500.000 đồng sau đó bán lại cho bị cáo Đoàn Q được số tiền 2.400.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Đoàn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với hành vi của anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2012.

Đối với Nguyễn Thành S, sau khi gây án đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã có quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì muốn chiếm đoạt tài của người khác mà bị cáo đã có hành vi xúi giục anh Phạm Chí L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Th để bán lại cho mình. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo là người khởi xướng để anh Phạm Chí L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có tiền sử bệnh xuất huyết não, hiện đang phải điều trị bệnh do di chứng xuất huyết não tại Bệnh viện đa khoa khu vực thành phố Long Khánh. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Vật chứng vụ án không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Nhưng anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L chưa thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho ông Lê Th. Bị cáo Đoàn Q đã tự nguyện bồi thường cho ông Lê Th số tiền 4.500.000 đồng. Anh Lê T là người đại diện hợp pháp cho ông Lê Th đã nhận tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo **Đoàn Q** - **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2020.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Q, đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Anh H và anh Phạm Chí L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trần Trường Phát**